**TUẦN 12 Thứ Hai ngày 20 tháng 11 năm 2023**

**Tiết 1 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Chào cờ đội**

**Tiết 2 TOÁN**

**Tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng, hiểu được rằng khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi.

- Áp dụng được tính chất giao hoán để thực hiện phép tính một cách thuận tiện.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học thông qua làm các bài tập.

- Phát triển kĩ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

**3. Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, máy soi.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh  **b. Cách tiến hành:**  - Quan sát tranh minh họa (MH) và cho biết có mấy nhân vật trong tranh?  (Có 4 nhân vật: Mi, mẹ của Mi, cô bán hàng và Mai)  - GV cho HS đóng vai theo tình huống trong sách giáo khoa  - Tại sao Mi lại nói “Con nghĩ là cũng thế ạ.”. Vậy nếu Mi mua 1 cái bánh và 1 cốc nước cam thì phải trả bao nhiêu tiền?  (15 000 + 20 000 = 35 000 (đồng))  + Mai mua 1 cốc nước cam và 1 cái bánh thì phải trả cô bán hàng 35 000 đồng, Mi mua 1 cái bánh và 1 cốc nước cam thì cũng phải trả cô bán hàng 35 000 đồng. Giá tiền mà 2 bạn phải trả là không đổi, là như nhau, đây là tính chất giao hoán của phép cộng. Vậy tính chất giao hoán của phép cộng được phát biểu thế nào, chúng ta cùng tìm hiểu bài hôm nay. | - HS nêu  - HS đóng vai |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Khám phá (10-15’):** |  |
| **a. Mục tiêu:**  - Nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng, hiểu được rằng khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi.  **b. Cách tiến hành**  **a)** Hỏi: + 1 cốc nước cam có giá bao nhiêu? (20 000 dồng)  + 1 cái bánh có giá bao nhiêu?  (15 000 đồng)  + Mai mua 1 cốc nước cam và 1 cái bánh thì phải trả bao nhiêu tiền?  (20 000 + 15 000 = 35 000 (đồng))  + Nếu Mi mua 1 cái bánh và 1 cốc nước cam thì phải trả bao nhiêu tiền?  (15 000 + 20 000 = 35 000 (đồng)) | - HS trả lời các câu hỏi |
| - So sánh kết quả của hai phép tính trên  (Bằng nhau: 20 000 + 15 000 = 15 000 + 20 000) | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV |
| **b)** GV chiếu bảng và phát phiếu học tập  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành phiếu | - HS quan sát  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV |
| - Gọi các nhóm chia sẻ | - Các nhóm đọc kết quả |
| - Yêu cầu HS so sánh giá trị của biểu thức a + b và b + a trong từng trường hợp  (Bằng nhau) | - HS thực hiện |
| - GV kết luận: Giá trị của biểu thức a + b và b + a bằng nhau, ta viết:  a + b = b + a  Đây chính là tính chất giao hoán của phép cộng.  Phát biểu như sau: Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không đổi. | - HS lắng nghe |
| - Yêu cầu HS đọc lại tính chất | - HS nối tiếp đọc |
| **3. Luyện tập, thực hành (15’)** |  |
| **a. Mục tiêu:**  - Áp dụng được tính chất giao hoán để thực hiện phép tính một cách thuận tiện.  **b. Cách tiến hành**  **Bài 1**  - Gọi HS đọc yêu cầu | - HS đọc |
| - Bài yêu cầu làm gì?  (Điền số) | - HS nêu |
| - GV yêu cầu HS làm vào vở, 3 HS lên bảng thực hiện | - HS thực hiện |
| - Yêu cầu HS đổi chéo, đánh giá bài theo cặp. | - HS quan sát đáp án và đánh giá bài theo cặp |
| - GV hỏi:  + Vì sao lại điền 729 là kết quả của phép tính 279 + 450?  (Áp dụng tính chất giao hoán của phép cộng: 450 + 279 = 729 thì 279 + 450 = 729)  + Phát biểu tính chất giao hoán của phép cộng | - HS trả lời |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2**  - Gọi HS đọc yêu cầu | - HS đọc |
| - Bài yêu cầu làm gì?  (Những thanh nào có độ dài bằng nhau) | - HS nêu |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi | - HS thực hiện theo nhóm đôi |
| - Gọi đại diện các nhóm trình bày và giải thích tại sao các thanh đó có độ dài bằng nhau | - HS trình bày |
| - GV khen ngợi HS |  |
| **Bài 3**  - Gọi HS đọc yêu cầu | - HS đọc |
| - Bài yêu cầu làm gì?  (Tính bằng cách thuận tiện nhất (theo mẫu)) | - HS nêu |
| - Yêu cầu HS thực hiện ra nháp: Tính:  30 + 89 + 70 =?  (C1: 30 + 89 + 70 = 119 + 70 = 189  C2: 30 + 89 + 70 = 30 + 70 + 89  = 100 + 89 = 189) | - HS theo dõi và thực hiện |
| - Cách thực hiện nào nhanh hơn?  (Cách 2) | - HS trả lời |
| - Giới thiệu cách 2 là cách thực hiện tính bằng cách thuận tiện nhất. | - HS lắng nghe |
| 30 + 89 + 70 = 30 + 70 + 89, ta áp dụng tính chất gì? (giao hoán)  Từ đó ta thực hiện tính giá trị của biểu thức được 100 + 89 = 189  Tại sao lại đổi chỗ của số 70?  (Vì 30 + 70 = 100 thuận tiện cho việc tính toán) | - HS trả lời |
| - Để thực hiện tính bằng cách thuận tiện nhất ta làm thế nào?  (Áp dụng tính chất giao hoán của phép cộng) | - HS trả lời |
| - Yêu cầu HS trình bày vào vở | - HS làm vở |
| - Gọi HS chữa bài. Soi bài | - 4HS trình bày, lớp theo dõi nhận xét |
| - Yêu cầu HS đổi chéo, đánh giá bài theo cặp. | - HS quan sát đáp án và đánh giá bài theo cặp |
| - GV khen ngợi HS |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm (3-5’)** |  |
| - Nêu tính chất giao hoán của phép cộng. | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. | - Lắng nghe |
| - Chuẩn bị bài sau: Tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép cộng. |  |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

## 

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT**

**Đọc: Làm thỏ con bằng giấy**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Làm thỏ con bằng giấy.*

- Nhận biết được thông tin quan trọng trong bài: (dụng cụ, vật liệu, các bước làm thỏ con bằng giấy…) Hiểu nội dung khái quát của bài đọc: Những hướng dẫn cụ thể để làm thỏ con bằng giấy.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài.

- Nắm được cấu trúc của bài viết hướng dẫn thực hiện một công việc

- Biết cách sắp xềp các hoạt động khi thực hiện một công việc; biết vận dựng các điều đã được học vào thực tế và chia sẻ với mọi người xung quanh; biết trân trọng những đồ vật do mình tự làm ra.

**2. Năng lực:** năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất:** chăm chỉ, yêu nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh  **b. Cách tiến hành:**  Bài cũ: Nêu cảm nghĩ của em về bài đọc trước và nêu 1 chi tiết mà em thích nhất trong bài đọc  - GV yêu cầu thảo luận nhóm đôi: Em biết làm những đồ chơi nào? Chia sẻ với bạn cách làm đồ chơi? | - HS thảo luận nhóm đôi |
| - GV gọi HS chia sẻ. | - HS chia sẻ |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Khám phá (10-15’):**  **a. Mục tiêu:**  - Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Làm thỏ con bằng giấy.*  - Nhận biết được thông tin quan trọng trong bài: (dụng cụ, vật liệu, các bước làm thỏ con bằng giấy…) Hiểu nội dung khái quát của bài đọc: Những hướng dẫn cụ thể để làm thỏ con bằng giấy.  - Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài.  **b. Cách tiến hành**  *a. Luyện đọc:*  - GV gọi HS đọc mẫu toàn bài.  - Bài chia làm mấy đoạn?  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó *(nét đứt, trang trí, vui sướng,...)*  - Hướng dẫn HS đọc đúng, diễn cảm:  + Cách ngắt giọng ở những câu dài,  GV chiếu MH, VD: Dùng hai mép dán của mỗi hình chữ nhật/ để tạo đầu thỏ/ và thân thỏ;…  + Nhấn giọng ở một số từ ngữ chứa thông tin về dụng cụ, vật liệu, cách làm: Dùng hồ dán ...... để tạo....; Dùng bút màu vẽ mắt,.... thân thỏ. | - HS đọc  *- Bài chia làm 4 đoạn (theo các bước làm con thỏ)*  - HS đọc nối tiếp  - Hs luyện đọc  - HS lắng nghe |
| - Cho HS luyện đọc theo cặp. | - HS luyện đọc  - Hs đọc toàn bài |
| ***b. Tìm hiểu bài:***  - GV hỏi: *Dựa vào bài đọc, cho biết cần chuẩn bị những gì để làm con thỏ bằng giấy?* | - HS trả lời |
| - GV cho HS quan sát hình ảnh những đồ vật, nguyên vật liệu cần chuẩn bị: Băng dính, kéo, giấy trắng giấy màu, kim chỉ, keo dán, kéo... | - HS chỉ tranh và giới thiệu |
| - Yêu cầu thảo luận theo cặp: *Để làm được con thỏ bằng giấy, cần phải thực hiện những bước nào? Nêu hoạt động chính của mỗi bước?* | - HS thảo luận, ghi kết quả vào vở và chia sẻ (3 bước chính…)  Bước 1: Cắt  Bước 2: Dán  Bước 3: Vẽ |
| - *Dựa vào bài đọc, trình bày 1-2 bước làm con thỏ bằng giấy* | - HS trả lời |
| **Câu 4.** *Giới thiệu về chú thỏ con bằng giấy được nói đên trong bài đọc.*  GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, quan sát chú thỏ trong tranh và đọc lại các bước làm chù thỏ con bằng giấy.  Yêu cầu HS xác định nội dung chính của bài đọc. | -1 HS đọc câu hỏi.  - HS làm việc nhóm; đại diện nhóm chia sẻ: giới thiệu chú thỏ con về đặc điểm hình thức: Chú thỏ được làm bằng nguyên liệu gì? Hình dáng ra sao? Kích thước thế nào? Chú thỏ bằng giấy gồm những bộ phận gì?...) và cách làm chú thỏ: Để làm chú thỏ cần thực hiện may bước? Mỗi bước cần làm gì?...  - HS trả lời. |
| - GV kết luận, khen ngợi HS |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’)** |  |
| - Em hãy nêu lại nguyên liệu, dụng cụ để làm con thỏ bằng giấy?  - Em hãy nêu các bước để làm 1đồ chơi khác bằng giấy mà em thích? | - HS trả lời. |
| - Nhận xét tiết học. |  |
| - Về nhà làm con thỏ bằng giấy và những đồ chơi bằng giấy mà em biết.. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

## 

**Thứ Ba ngày 21 tháng 11 năm 2023**

**Tiết 1 TOÁN**

**Tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết tính chất kết hợp của phép cộng, hiểu được rằng khi cộng một tổng hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba.

- Áp dụng được tính chất kết hợp cùng tính chất giao hoán để thực hiện phép tính một cách thuận tiện.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học thông qua làm các bài tập.

- Phát triển kĩ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

**3. Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh  **b. Cách tiến hành:**  - Phát biểu tính chất giao hoán của phép cộng. | - HS nêu |
| Ngoài tính chất giao hoán, phép cộng còn có tính chất kết hợp. Vậy tính chất kết hợp của phép cộng được phát biểu thế nào, chúng ta cùng tìm hiểu bài hôm nay. | - Lắng nghe |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Khám phá (10-15’)** |  |
| **a. Mục tiêu:** - Nhận biết tính chất kết hợp của phép cộng, hiểu được rằng khi cộng một tổng hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba.  **b. Cách tiến hành:**  **a)** - Quan sát tranh minh họa (MH) và cho biết có mấy nhân vật trong tranh?  (Có 4 nhân vật: Nam, Mai, Rô-bốt, chú phục vụ)  - Nêu giá tiền của các cốc nước.  (Nước dứa 45 000 đồng; nước nho  75 000 đồng; nước sấu dầm 25 000 đồng)  + Chú phục vụ mang ra mấy cốc nước? Loại nào?  (3 cốc nước: nước dứa, nước nho, nước sấu dầm)  + Bạn Nam đã tính tổng số tiền của 3 cốc nước thế nào?  (45 000 + 75 000) + 25 000  = 120 000 + 25 000 = 145 000  + Rô-bốt đã tính tổng số tiền của 3 cốc nước thế nào?  45 000 + (75 000 + 25 000)  = 45 000 + 100 000 = 145 000  + Nêu sự khác nhau của hai cách làm của hai bạn  + Kết quả nhận được có khác nhau hay không?  (Giống nhau) | - HS trả lời các câu hỏi |
| **b)** GV chiếu bảng và phát phiếu học tập  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành phiếu | - HS quan sát  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV |
| - Gọi các nhóm chia sẻ | - Các nhóm đọc kết quả |
| - Yêu cầu HS so sánh giá trị của biểu thức (a + b) + c và a + (b + c) trong từng trường hợp  (Bằng nhau) | - HS thực hiện |
| - GV kết luận: Giá trị của biểu thức (a + b) + c và a + (b + c) bằng nhau, ta viết:  (a + b) + c = a + (b + c)  Đây chính là tính chất kết hợp của phép cộng.  Phát biểu như sau: Khi cộng một tổng hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba. | - HS lắng nghe |
| - Yêu cầu HS đọc lại tính chất | - HS nối tiếp đọc |
| - Yêu cầu HS quan sát 2 cách tính của ví dụ a, trong 2 cách làm cách làm của bạn nào thuận tiện hơn, nhanh hơn?  (Cách của Rô-bốt thuận tiện hơn vì nhóm thành tổng của 2 số là số tròn trăm nghìn, thuận tiện cho việc tính toán) | - HS trả lời câu hỏi |
| GV: Sử dụng tính chất kết hợp để thực hiện tính giá trị biểu thức bằng cách thuận tiện nhất. | - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập, thực hành ( 15’)** |  |
| **a. Mục tiêu**- Áp dụng được tính chất kết hợp cùng tính chất giao hoán để thực hiện phép tính một cách thuận tiện.  b. Cách tiến hành  **Bài 1**  - Gọi HS đọc yêu cầu | - HS đọc |
| - Bài yêu cầu làm gì?  (Tính bằng cách thuận tiện nhất) | - HS nêu |
| - GV yêu cầu HS làm vào vở, 4 HS lên bảng thực hiện | - HS thực hiện |
| - Yêu cầu HS đổi chéo, đánh giá bài theo cặp.  a) 68 + 207 + 3 = 68 + (207 + 3)  = 68 + 210  = 278 | - HS quan sát đáp án và đánh giá bài theo cặp |
| - GV hỏi:  + Để thực hiện tính bằng cách thuận tiện nhất em áp dụng tính chât nào của phép cộng?  (Áp dụng tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng)  + Khi thực hiện tính bằng cách thuận tiện nhất em cần lưu ý gì?  (Thực hiện nhóm các số thành tổng là số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn,....) | - HS trả lời |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2**  - Gọi HS đọc yêu cầu | - HS đọc |
| - Bài yêu cầu làm gì?  (Tính giá trị của biểu thức (a + b) + c) | - HS nêu |
| - GV yêu cầu HS làm vào vở, 1 HS lên bảng thực hiện | - HS thực hiện |
| - Gọi HS nhận xét  (a + b) + c = (1975 + 1991) + 2025  = 3966 + 2025  = 5991 | - HS trình bày |
| - GV hỏi: Ngoài cách này ra còn có cách tính thuận tiện hơn không?  (Có (a + b) + c = (1975 + 1991) + 2025  = (1975 + 2025) + 1991  = 4000 + 1991  = 5991 | - HS trình bày, nhận xét |
| - GV khen ngợi HS |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’)** |  |
| - Nêu tính chất kết hợp của phép cộng. | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. | - Lắng nghe |
| - Chuẩn bị bài sau: Luyện tập |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT**

**Luyện từ và câu: Tính từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết tính từ là từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái,...; biết dùng tính từ để miêu tả đặc điểm của sự vật.

- Nhận biết được từ chỉ đặc điểm theo yêu cẩu.

- Nói và viết được câu văn sử dụng tính từ

**2. Năng lực**: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.

**3. Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, phiếu học tập

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh  **b. Cách tiến hành:**  **-** GV hỏi: So sánh là gì? Đặt 1 câu có sử dụng biện pháp so sánh?  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài – ghi bài | **-** 2-3HS trả lời |
| **2. Luyện tập, thực hành: (25-30’)**  **a. Mục tiêu:**  - Biết tính từ là từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái,...; biết dùng tính từ để miêu tả đặc điểm của sự vật.  - Nhận biết được từ chỉ đặc điểm theo yêu cẩu.  - Nói và viết được câu văn sử dụng tính từ  **b. Cách tiến hành:**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì? | - HS đọc  - HS trả lời (*Tìm các từ ngữ chỉ mùi, vị, màu sắc,hình dáng, kích thước, âm thanh*) |
| - GV yêu cầu thảo luận nhóm 4, hoàn thành phiếu học tập. | - HSlàm việc cá nhân; thảo luận và thống nhất đáp án |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Vị** của quả táo: ngọt, ngọt ngào, ngọt lịm, chua, chát,... | **Mùi hương** của hoa hồng: thơm, thơm lững, thơm ngát, thơm phức,... | **Kích thước** của một chú voi: to, cao, to lớn, to đùng,... | | **Màu** của mặt trời: vàng, cam, đỏ, hổng,... | **Hình dáng** của cầu vồng: cong, cong cong,... | **Âm thanh** trong giờ ra chơi: ồn, Ồn ào, ầm ĩ, xôn xao,... | | |
| - GV mời HS đại diện nhóm phát biểu | - HS trả lời |
| - GV cùng HS nhận xét.  => *Các từ ngữ chỉ mùi, vị, màu sắc,hình dáng, kích thước, âm thanh… của sự vật hay hoạt động, trạng thái được gọi là Tính từ.*  **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài. | - HS nêu: Tìm các từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn và xếp vào nhóm thích hợp |
| - Yêu cầu HS xác định từ chi đặc điểm của sự vật; từ chi đặc điểm của hoạt động | - HS tự trả lời VD: vàng ruộm (là đặc điếm của sự vật “ánh nắng”), nhanh (là đặc điếm của hoạt động “lướt đi “ |
| - Tìm từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn và xác định đó là đặc điểm của sự vật nào, hoạt động nào?  - GV khen ngợi HS có cách giải thích đúng  - GV chốt lại: Tính từ là từ chỉ đặc điểm cúa sự vật, hoạt động, hạng thái  Thế nào là tính từ? Tính từ có tác dụng gì?  - Gọi HS đọc ghi nhớ | - HS trả lời; vàng ruộm, nâu sẫm, đỏ rực, xanh mướt (đặc điểm của *nắng)* thơm nồng (đặc điểm của *cánh đồng),* um tùm (đặc điểm của *vườn cây),* nhỏ xíu, tròn xoe, bé nhỏ (đặc điểm của *giọt sương).*  - nhanh (đặc điểm của hoạt động *lướt),* thoăn thoắt (đặc điểm của hoạt động *đổi màu),* kín đáo (đặc điếm của hoạt động *nấp),* nhè nhẹ, chậm rãi (đặc điểm của hoạt động *đậu xuống),* cao (đặc điểm của hoạt động *lên).*  - HS lắng nghe |
| **Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài. | - HS đọc Đặt câu có sử dụng 1 - 2 tính từ nói về đặc điểm của từng sự vật, hoạt động sau: (Bữa sáng của em; Bộ quần áo em thích; Một hoạt động trong giờ học…) |
| - Cho HS đặt câu vào vở; khuyến khích HS có thể tìm nhiều hơn 2 tính từ (càng nhiều càng tốt). | - HS đặt câu vào vở |
| - Tổ chức cho HS đọc câu và nhận xét, chỉnh sửa câu. | - 3 – 4 HS đọc câu  VD: - Bữa sáng của em thơm phức, ngon lành, nóng hổi, giòn tan…  - Bộ quần áo em thích phẳng phiu, mềm mại, thơm tho; (áo) trắng tính, (quần) xanh thẫm;  - Một hoạt động trong giờ học: Hoạt động đóng kịch rất vui nhộn, thú vị/lâu/nhanh …. |
| - GV tuyên dương HS đặt câu hay, sáng tạo. |  |
| 3. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’)  - Chơi trò chơi: Đoán đổ vật.  - GV nêu trò chơi và luật chơi  - GV hướng dẫn HS chơi trong nhóm hoặc cử 2 nhóm đại diện chơi với nhau  - GV tổng kết trò chơi và khen ngợi các đội chơi đoán đúng và nhanh. | - HS thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT**

Viết: Tìm hiểu cách viết

hướng dẫn thực hiện một công việc

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nắm được cấu trúc của bài viết hướng dẫn thực hiện một công việc

- Viết được đoạn văn hướng dẫn các hoạt động khi thực hiện một công việc; biết vận dụng các điều đã được học vào thực tế và chia sẻ với mọi người xung quanh; biết trân trọng những đồ vật do mình tự làm ra.

**2. Năng lực:** năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

**3. Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh  **b. Cách tiến hành:**  - Nêu các bước để làm con thỏ bằng giấy?  => Để tìm hiểu cấu trúc và nội dung của bài viết hướng dẫn thực hiện một công việc, chúng ta học bài hôm nay…  - GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài. | - 2-3 HS trả lời |
| **2. Luyện tập, thực hành: (25 – 30’)**  **a. Mục tiêu:**  - Nắm được cấu trúc của bài viết hướng dẫn thực hiện một công việc  - Viết được đoạn văn hướng dẫn các hoạt động khi thực hiện một công việc; biết vận dụng các điều đã được học vào thực tế và chia sẻ với mọi người xung quanh; biết trân trọng những đồ vật do mình tự làm ra.  **b. Cách tiến hành:**  a/ *GV yêu cầu HS đọc bài hướng dẫn và thực hiện yêu cầu.*  - GV quan sát, hỗ trợ HS.  - GV lưu ý HS đọc kĩ bài hưóng dẫn và phân tích các phần của bài viết theo đánh dấu trong SHS.  GV: Bài viết hướng dẫn làm chú nghé ọ bằng lá gồm các phần:  -Phần chuẩn bị  -Phần hướng dẫn thực hiện có hai bước:  + Bước 1: Dùng kéo cắt hoặc dùng tay xé hai đường chéo theo gân lá  + Bước 2: Cuộn phần lá hai bên lại thánh hình tròn….  => Nêu cấu trúc và nội dung của bài viết hướng dẫn thực hiện một công việc? | - Thực hiện theo hướng dẫn  + Bước 1: HS làm việc cá nhân, đọc bài hướng dẫn và các câu hỏi, chuẩn bị câu trả lời để trao đỗi trong nhóm.  + Bước 2: HS làm việc nhóm, trao đổi ý kiến để thống nhất câu trả lời cho các câu hỏi.  + Bước 3: Đại diện 2-3 nhóm phát biểu trước lớp |
| ***b/ Trao đổi về*** ***những điểm cần lưu ý khi viết bài hướng dẫn thực hiện một công việc.***  ***-*** GV có thể chốt các ý mà HS cần nhớ khi viết bài hướng dẫn thực hiện một công việc.  + Cấu trúc bài viết: chuẩn bị, các bước thực hiện.  + Cách trình bày: trật tự các bước thực hiện được trình bày rõ ràng, cân đối.  + Từ ngữ diễn đạt: ngắn gọn, súc tích, đủ thông tin, rõ ràng, mạch lạc.  => Ghi nhớ (SGK) | - HS trao đổi nhóm 4 theo hướng dẫn của GV; tìm thêm những điểm cần lưu ý, cần biết, cần thể hiện trong bài viết hướng dẫn thực hiện một công việc.  - Đại diện các nhóm phát biểu ý kiến.  - HS đọc to ghi nhớ về bài viết hướng dẫn thực hiện một công việc. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’)** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe. |
| - *Tìm đọc bài viết hướng dẫn cách làm một đồ chơi đơn giản và cùng người thân làm đồ chơi đó.* (GV khuyên khích HS mang đồ chơi đã làm đến lớp đế giới thiệu với bạn bè ở buổi học sau.) |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 4 ĐẠO ĐỨC**

**Yêu lao động (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tích cưc, tự giác tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản thân.

- Quý trọng người yêu lao động, không đồng tình với những biểu hiện lười lao động.

**2. Năng lực:**

- Giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học trước những tình huống liên quan tới thái độ đối với lao động.

**3. Phẩm chất**:

- Chăm chỉ, biết thể hiện tình yêu lao động qua thái độ, lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: vở ghi, thẻ cảm xúc (bài 2)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động – kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh  - Kết nối, giới thiệu bài mới  **b. Cách tiến hành:**  - GV hỏi HS: Vì sao phải yêu lao động?  - GV giới thiệu – ghi bài. | - HS trả lời |
| **2. Luyện tập (25-30’)** |  |
| **a. Mục tiêu:** - Tích cưc, tự giác tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản thân.  - Quý trọng người yêu lao động, không đồng tình với những biểu hiện lười lao động.  **b. Cách tiến hành**  ***Bài tập 1: Nhận xét các ý kiến***  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 xác định các ý kiến mà các em đồng tình và giải thích vì sao em lại đồng tình/ không đồng tình với ý kiến đó.  - Mời đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, kết luận:  1. Đồng tình  *a) Lười lao động là đáng chê cười.*  *c) Lao động đem lại cho con người niềm vui.*  *d) Cần quý trọng những người yêu lao động.*  *e) Trẻ em có bổn phận làm những việc phù hợp với khả năng.*  2. Không đồng tình  *b) Chỉ người nghèo mới phải lao động.* | - 1 HS đọc yêu cầu  - HS nêu  - HS thảo luận nhóm 2  - Đại diện các nhóm trình bày |
| ***Bài tập 2: Em đồng tình hoặc không***  ***đồng tình với việc làm của bạn nào dưới đây? Vì sao?***  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân xác định các ý kiến mà các em đồng tình và giải thích vì sao em lại đồng tình/  không đồng tình với ý kiến đó.  - GV tổ chức cho HS giơ thẻ: mặt cười: đồng tình, mặt mếu: không đồng tình  - Yêu cầu HS giải thích vì sao em lại đồng tình/ không đồng tình với ý kiến đó.  - GV nhận xét, kết luận:  1. Đồng tình  *a) Hằng ngày, sau khi đi học về, Long thường giúp bố mẹ nhặt rau, quét nhà.*  *c) Mai luôn tích cực tham gia các buổi lao động vệ sinh trường, lớp.*  *e) Mỗi khi đến phiên trực nhật lớp, Nam cùng các bạn vui vẻ làm.*  2. Không đồng tình  *b) Mỗi lần bố nhờ việc gì, Kiên thường làm một cách qua loa, cẩu thả.*  *d) Tuấn thường chọn việc nhẹ để làm còn việc nào khó thì để bạn làm.*  *g) Hương hay lấy lí do bận học bài để không phải làm việc nhà.* | - 1 HS đọc yêu cầu  - HS nêu  - HS làm việc cá nhân  - HS thực hiện giơ thẻ  - HS giải thích lí do |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’)**  - GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm câu chuyện về một tấm gương yêu lao động, đồng thời nêu những điều em học hỏi được từ tấm gương đó.  - Nhận xét giờ học. | - HS thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 5 KHOA HỌC**

**Bài 12: Nhiệt độ và sự truyền nhiệt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Trình bày được vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn.

- Biết được nhiệt kế là dụng cụ để đo nhiệt độ. Sử dụng dược nhiệt kế xác định nhiệt độ cơ thể, nhiệt độ không khí.

**2. Năng lực:** năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

**3. Phẩm chất:** trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, dụng cụ làm thí nghiệm hình 1. Một số nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể và nhiệt độ không khí trong lớp học.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh  - Kết nối, giới thiệu bài mới  **b. Cách tiến hành:**  - GV hỏi:  + Đại lượng nào đặc trưng cho sự nóng hay lạnh của một vật và làm thế nào để đo được nó?  + Khi nào vật nóng lên và khi nào vật lạnh đi? | - HS suy ngẫm trả lời.  **-** HS suy ngẫm. |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Khám phá (10-15’):**  **a. Mục tiêu:** - Trình bày được vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn.  **b. Cách tiền hành**- Biết được nhiệt kế là dụng cụ để đo nhiệt độ. Sử dụng dược nhiệt kế xác định nhiệt độ cơ thể, nhiệt độ không khí.  **HĐ1: Nóng, lạnh và nhiệt độ:** |  |
| *\*Thí nghiệm 1:*  - GV gọi 3 HS lên bảng tiến hành thí nghiệm: cho nước đá vào cốc b, rót nước nóng vào cốc c(Hình 1). | - HS tiến hành thí nghiệm. |
| - Yêu cầu HS quan sát, sờ vào cốc cho biết nước ở cốc nào nóng nhất, nước ở cóc nào lạnh nhất? | - HS quan sát, trả lời. |
| + Dự đoán nhiệt độ của nước ở cốc nào cao nhất, ở cốc nào thấp nhất? |  |
| \* GV chốt lại: Vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn. |  |
| + Làm thế nào để xác định được nhiệt độ của nước trong từng cốc? | - HS trả lời |
| - GV cho HS quan sát một số nhiệt kế. | - HS quan sát. |
| + Nhiệt kế nào dùng để đo nhiệt độ cơ thể người, nhiệt kế nào dùng để đo nhiệt độ không khí? | - HS trả lời |
| + Cách sử dụng nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể người và nhiệt độ không khí trong lớp học? | - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ |
| **3. Thực hành, luyện tập (15’)**  - Thực hành đo nhiệt độ cơ thể bằng nhiệt kế điện tử. Viết kết quả và so sánh nhiệt độ của em với nhiệt độ cơ thể của các bạn trong nhóm.  \* GV chốt lại: Nhiệt độ trung bình của người khỏe mạnh khoảng 370C | - HS thực hành theo nhóm |
| - Thực hành đo nhiệt độ trong lớp học ( theo hướng dẫn SGK) | - HS nêu |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’):** |  |
| - Dùng nhiệt kế để đo nhiệt độ cơ thể của những người trong gia đình.  - Theo dõi nhiệt độ không khí trong bản tin Dự báo thời tiết để mặc trang phục phù hợp. | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 7 GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Động tác nhảy, động tác điều hòa với vòng ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Thực hiện được động tác phối hợp, động tác nhảy động tác điều hòa của bài thể dục.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện động tác phối hợp, động tác nhảy động tác điều hòa.

**2. Năng lực**

- Tự xem trước cách thực hiện động tác phối hợp, động tác nhảy động tác điều hòa trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**3. Phẩm chất**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “Sẵn sàng chờ lệnh”    **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Ôn 7 động tác  - Học ĐT điều hòa.    -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Tập theo cá nhân  Thi đua giữa các tổ  - Trò chơi “Chuyền đồ vật”.    - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’  2-3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2 lần  2 lần  2 lần  3 lần    4 lần  1 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  - GV quan sát nhắc nhở, sửa sai cho HS  - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  - Cho 1 tổ lên thực hiện động tác điều hòa.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương  - GV hô - HS tập theo GV.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS   * Phân công tập theo cặp đôi   - GV Sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy XP cao 20m  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.    - Cán sự hô nhịp        - Đội hình HS quan sát tranh  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt. 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  **🚹**  ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 GV 🚹   * HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai   - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Chơi theo hướng dẫn        HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**Thứ Tư ngày 22 tháng 10 năm 2023**

**Tiết 1 TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết áp dụng được tính chất giao hoán, kết hợp để thực hiện phép tính một cách thuận tiện.

- Nhớ lại được tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép cộng.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học, năng lực mô hình hóa toán học thông qua làm các bài tập.

- Phát triển kĩ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

**3. Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh  - Kết nối, giới thiệu bài mới  **b. Cách tiến hành:**  - Nêu tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép cộng. | - HS nêu |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Luyện tập, thực hành (25 -30’)** |  |
| **a. Mục tiêu:**  - Biết áp dụng được tính chất giao hoán, kết hợp để thực hiện phép tính một cách thuận tiện.  - Nhớ lại được tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép cộng.  **b. Cách tiến hành:**  **Bài 1**  - Gọi HS đọc yêu cầu | - HS đọc |
| - Bài yêu cầu làm gì?  (Số) | - HS nêu |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm các số còn thiếu rồi đọc cho nhau nghe. | - HS thực hiện |
| - Yêu cầu các nhóm trình bày và giải thích tại sao cho số/chữ đó.  746 + 487 = 487 + 746  1975 + 304 = 304 + 1975  a + b + 23 = a + (b + 23)  26 + c + 74 = (26 + b) + c | - HS trình bày |
| - GV hỏi: Để điền số/chữ thích hợp em áp dụng tính chất gì? Hãy phát biểu tính chất đó.  (Tính chất giao hoán của phép cộng) | - HS trả lời |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2**  - Gọi HS đọc yêu cầu | - HS đọc |
| - Bài yêu cầu làm gì?  (Tính bằng cách thuận tiện nhất) | - HS nêu |
| - GV yêu cầu HS làm vào vở, 4 HS lên bảng thực hiện | - HS thực hiện |
| - Yêu cầu HS đổi chéo, đánh giá bài theo cặp.  12 + 14 + 16 + 18  = (12 + 18) + (14 + 16)  = 30 + 30  = 60 | - HS quan sát đáp án và đánh giá bài theo cặp |
| - GV hỏi:  + Để thực hiện tính bằng cách thuận tiện nhất em áp dụng tính chât nào của phép cộng?  (Áp dụng tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng)  + Khi thực hiện tính bằng cách thuận tiện nhất em cần lưu ý gì?  (Thực hiện nhóm các số thành tổng là số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn,....) | - HS trả lời |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 3**  - Gọi HS đọc yêu cầu | - HS đọc |
| - Bài yêu cầu làm gì?  (Tìm biểu thức phù hợp với mỗi sơ đồ. Tính giá trị của mỗi biểu thức) | - HS nêu |
| - Yêu cầu HS quan sát 2 sơ đồ nêu sự giống nhau và khác nhau của 2 sơ đồ.  (Giống: Đều có a, b, 5  Khác: Sơ đồ 1 có 2 đoạn là a và b + 5  Sơ đồ 2 có 3 đoạn là a; b và 5 | - HS nêu |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm biểu thức phù hợp với sơ đồ và tính giá trị của biểu thức với a = 15 và b = 7  a + b + 5 = 15 + 7 + 5 = 22 + 5 = 27  a + (b + 5) = 15 + (7 + 5) = 15 + 12 = 27 | - Đại diện 2 nhóm trình bày, nhận xét |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 4**  - Gọi HS đọc yêu cầu | - HS đọc |
| - GV cho HS phân tích bài toán theo quy trình:  + Bài toán cho biết gì?  (Khoảng cách từ nhà Việt đến cổng làng là 182m. Khoảng cách từ cổng làng đến cây cổ thụ là 75m. Khoảng cách từ cây cổ thụ đến nhà Nam là 218m) | - HS nêu |
| + Bài toán hỏi gì?  (Hỏi quãng đường Việt cần đi dài bao nhiêu mét?) | - HS nêu |
| + Để tính quãng đường Việt cần đi dài bao nhiêu mét em cần làm thế nào?  (Phép cộng 182 + 75 + 218) | - HS trả lời |
| - GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở.  - GV quan sát, hỗ trợ. | - HS làm bài vào vở |
| - Gọi HS chia sẻ bài  Bài giải  Quãng đường Việt cần đi dài số mét là:  182 + 75 + 218 = 470 (m)  Đáp số: 470 mét | - 2 HS chia sẻ bài, các HS khác nhận xét |
| - Nêu cách thực hiện phép tính 182 + 75 + 218  (182 + 75 + 218 = 257 + 218 = 475  182 + 75 + 218 = (182 + 218) + 75  = 400 + 75 = 475 | - HS nêu |
| - GV nhận xét, chốt đáp án. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’)** |  |
| - Nêu tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép cộng. | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. | - Lắng nghe |
| - Chuẩn bị bài sau: Tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 2+3 TIẾNG VIỆT**

Bức tường có nhiều phép lạ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Bức tường có nhiều phép lạ.* Biết đọc diễn cảm các từ ngữ và các đoạn hội thoại phù hợp vói tâm lí, cảm xúc của nhân vật.

- Hiểu được nội dung bài; Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Để làm một bài văn nói chung và văn miêu tả nói riêng, chúng ta cấn phối hợp giữa quan sát thực tế và tưởng tượng, tái hiện lại những hình ảnh đã từng gặp trong trí nhớ.

- Biết đọc diễn cảm lời của các nhân vật trong câu chuyện;

**2. Năng lực**: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh  - Kết nối, giới thiệu bài mới  **b. Cách tiến hành:**  - GV gọi HS đọc bài *Làm*  *thỏ con bằng giấy* nối tiếp theo đoạn. | - HS đọc nối tiếp |
| - GV gọi HS trả lời một số câu hỏi: SGK | - HS trả lời |
| - GV nhận xét  - *Hãy nói về một điều tường tượng mà em mong là có thật => Tranh minh họa =>*  Giới thiệu bài mới. | - 2-3 HS trả lời  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá (20-25’):**  **a. Mục tiêu:**  - Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Bức tường có nhiều phép lạ.* Biết đọc diễn cảm các từ ngữ và các đoạn hội thoại phù hợp vói tâm lí, cảm xúc của nhân vật.  - Biết đọc diễn cảm lời của các nhân vật trong câu chuyện;  **b. Cách tiến hành:**  *a. Luyện đọc:*  - GV đọc mẫu toàn bài.  - Bài có thể chia làm mấy đoạn?  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1  Hs luyện đọc đúng, diễn cảm:  + Luyện đọc từ khó, câu khó *(tả lại, nhìn thẳng, phép lạ, đúng lúc...)* | - HS lắng nghe, theo dõi  - Bài chia làm 3 đoạn:  Đoạn 1: từ đầu đến *bảo Quy cách làm bài*  Đoạn 2: Tiếp đến *trời đang nắng thì mưa*  Đoạn 3: Còn lại  - HS đọc nối tiếp  - Hs luyện đọc |
| - Hướng dẫn HS đọc ngắt giọng ở những câu dài; nhấn giọng ở những từ ngữ dùng để hỏi; từ ngữ thể hiện cảm xúc.  VD: *Quy ngồi vào bàn,/ nhìn lên bức tường/ và thấy chiếc thuyền giấy trôi bông bềnh giữa sân,/ những vai áo ướt sũng nước mưa của người đi cày/ những hạt mưa đan nhau rơi xuông rào rào.* | - HS lắng nghe |
| - Cho HS luyện đọc theo cặp, theo nhóm.  - Gv nhận xét, tuyên dương. | - HS luyện đọc  - Hs đọc toàn bài |
| *b. Tìm hiểu bài:*  - GV hỏi: **Câu 1.** *Tìm chi tiết tả không gian nơi Quy đang ngồi học?* | - HS trả lời *(Chi tiết tả không gian Quy ngồi học: Quy nhìn lên bức tường trước mặt. Màu vôi xanh mát hiện ra như tấm màn ảnh rộng)* |
| - Yêu cầu thảo luận theo cặp:  **Câu 2.** *Hành động và suy nghĩ nào của Quy cho biết Quy đang gặp khó khăn với bài làm văn?* | - HS thảo luận N4 và chia sẻ:  +*Hành động:* Quy chống tay, tì má, đọc nhẩm đề bài tập làm văn, thở dài  *+suy nghĩ* : Trời thì nắng mà bài văn lại yêu cầu tả mưa. |
| **Câu 3.** *Điểu gì khiến Quy nghĩ bức tường vôi xanh có phép lạ?* | - HS thảo luận N4 và chia sẻ:  Vì Quy quan sát thấy bố thường tì cằm lên tay, nhìn vào bức tường một hồi rồi cầm bút viết lia lịa, nên Quy nghĩ bức tường có phép lạ, có thể gợi ý cho bố cách viết văn. |
| **Câu 4. Vì** *sao bố kể cho Quy nghe về những trận mưa?* | - HS thảo luận N2, chọn đáp án và giải thích  Đại diện nhóm trình bày: Đáp án: c. *Vì bố muốn gợi cho Quy nhớ lại những trận mưa mà Quy đã gặp.* |
| **Câu 5.** *Theo em, vì sao Quy có thế làm được bài văn mà không cần nhìn bức tường có nhiều phép lạ nữa?*  - Nhận xét, bổ sung, khen ngợi HS  - GV kết luận: Như vậy, để làm một bài văn miêu tả, đầu tiên cần phải quan sát vả ghi nhớ những điều mình đã quan sát, sau đó tái hiện trong đầu, kết hợp với tưởng tượng, dùng ngôn ngữ để tả lại những gì được tái hiện. Việc quan sát là vô cùng quan trọng khi muốn làm một bài văn miêu tả tốt.  - Gv chốt | -HS thảo luận N4 , có thể ghi chép câu trả lời dưới dạng Sơ đồ tư duy - Đại diện nhóm trình bày: Quy làm văn mà không cần nhìn vảo bức tường có nhiều phép lạ. Vì Quy đã hiểu ra cách làm một bài văn tả cơn mưa là cần dựa vào những gì mình đã quan sát và ghi nhớ được, sau đó kết hợp với trí tưởng tượng và dùng từ ngữ để thể hiện những điểu đó.  - Hs nêu nội dung bài |
| 3. Luyện tập theo văn bản đọc (15’) |  |
| *Câu 1: Tìm 3- 5 tính từ chỉ đặc điểm của sự vật hoặc hoạt động có trong bài Bức tường có nhiều phép lạ.*  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. | - Tính từ chỉ đặc điểm của sự vật: *xanh mát, rông, tài, bé tí,...*  - Tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động: (nhìn) *thẳng,* (viết) *lia lịa,* (trôi) *bồng bềnh,* (rơi) *rào rào, cắm cúi* (viết)... |
| *Câu 2: Viết 2-3 câu tả một cơn mưa, trong đó có sử dụng tính từ tả tiếng mưa.* | - HS làm việc các nhân. HS xung phong chữa bài.  VD: Cơn mưa ào đến, tiếng mưa rào rào/đồm độp/ lộp bộp trên mái tôn.  - Tiếng mưa tí tách suốt ngày đêm |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’):** |  |
| - Để làm một bài văn miêu tả em cần chú ý những gì? | - Để làm một bài văn miêu tả, đầu tiên cần phải quan sát vả ghi nhớ những điều mình đã quan sát… |
| - GV cùng HS nhận xét và sửa câu.  - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 6 TOÁN (BS)**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Biết tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép cộng .

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Giáo viên*:*** Vở luyện tập Toán; các hình ảnh trong SGK

**Học sinh*:*** Vở luyện tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động – kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh  - Kết nối, giới thiệu bài mới  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Biết tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép cộng .(Ôn tập) | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2.**  **Luyện tập, thực hành (25-30’)**  **a. Mục tiêu:**  + Biết tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép cộng .  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 45 Vở luyện tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 45,46 Vở luyện tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: Không thuc hiên phép tính, hãy viết kêt qủa của các phép công dưới dây. (theo mẫu)/VLT tr.45**  - Cho HS quan sát  \* 989 +705 = 1694 => 705 + 989 = …….  \* 241 +8693 = 8934 => 8693 + 241 = ……..  \* 3261 + 54994 = 28255 => 54994 +3261 = …..  - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi. Phép cộng có tính chất giao hoán.* | - Học sinh trả lời:  - HS nối tiếp trả lời  \*705 + 989 = 1694  \* 8693 + 241 =8934  \*54994 +3261 =28255  - Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 2:Tính bằng cách thuận tiện. (VLT/4)**  - GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: *“Ai nhanh, Ai đúng?”*  *+ 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.*  a) 90+45+10 b) 65+479+35  c) 125+348+75 d) 450+703+550  - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh, đúng và chốt đáp án.  *🡺 Gv chốt phép cộng có tính chất kết hợp .* | - HS lắng nghe cách thực hiện  - HS thực hiện làm bài  a)90+45+10 b) 65+479+35  =(90+10)+45 =(65+35)+479  =100+45 =100+479  =145 =149  c) 125+348+75 d) 450+703+550  =(125+75)+348 =(450+550)+703  =100+348 =100+703  =1348 =1703  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\*Bài 3:**Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.  a)2023+5+m =….+2023+m  b) m+(n+p) = ( ….+n)+p  c)(82+90)+10 =….+(90+10)  d)a+b+c+d=a+(b+….)+d  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức  *🡺 Gv Phép cộng có tính chất giao hoán và tính chất kết hợp.* | - 2 HS lên bảng làm bài  a)2023+5+m=5+2023+m  b) m+(n+p)=(m+n)+p  c)(82+90)+10=82+(90+10)  d)a+b+c+d=a+(b+c)+d  -HS nhận xét kết quả . |
| **\* Bài 4: Tính bằng cách thuận tiện**  **VLT/tr46**  - GV gọi 1 hs nêu   a,15+25+35+45+55+65+75+85 =  b,22+24+26+28+30+32+34+36+38=  - GV nhận xét, chốt kết quả:  *🡺 Gv chốt biết sử rụng tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép tính cộng .* | Hs đọc yêu cầu bài  -Hs nêu kết quả:  a,15+25+35+45+55+65+75+85  =(15+85)+(24+75)+(45+55)  =100+100+100  =300  b,22+24+26+28+30+32+34+36+38  =(22+38)+(24+36)+(26+34)+(28+32)+30  = 60+60+60+60+30  =240+30=270 |
| **3. HĐ Vận dụng (3-5’)**  **-** Kết quả của phép tính:  **8 x (7 + 3) = ?**  A. 59 **,** B. 31 , C. 80, D. 800  - GV cho học sinh quan sát, tìm ra bạn viết đúng  - GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.Tiết 2 tuần 12. | - HS nghe  - HS thực hiện  - HS trả lời, nhận xét  *Đáp án :* C. 80,  - HS nghe |

**Tiết 6 CÔNG NGHỆ**

**Gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS sử dụng được các dụng cụ cần thiết để gieo cây cảnh trong chậu và thực hiện được việc gieo cây cảnh trong chậu đúng kĩ thuật, đúng quy trình, đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

**2. Năng lực**

- Chủ động, tích cực tham gia thực hiện gieo cây cảnh trong chậu và chăm sóc cây cảnh sau khi gieo.

- Đề xuất được cây cảnh và sử dụng được dụng cụ, vật dụng, vật liệu phù hợp với thực tiễn và mục tiêu của bài học.

**3. Phẩm chất**: Có ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm trong quá trình (trước, trong và sau) gieo cây cảnh trong chậu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: dụng cụ, vật dụng và vật liệu cần thiết để gieo cây cảnh trong chậu.

- HS: Cây cảnh, chậu trồng cây; giá thể trồng cây, xẻng nhỏ (bay), găng tay làm vườn, bình tưới cậy,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** | |
| **1. Khởi động - kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh  - Kết nối, giới thiệu bài mới  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ lại các bước trồng cây cảnh trong chậu.  - GV nhận xét, đánh giá: | | - HS chia sẻ nối tiếp. | |
| - GV giới thiệu bài | | - HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập, thực hành: (25-30’)** | |  | |
| **a. Mục tiêu:** - HS sử dụng được các dụng cụ cần thiết để gieo cây cảnh trong chậu và thực hiện được việc gieo cây cảnh trong chậu đúng kĩ thuật, đúng quy trình, đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS kể tên các vật dụng, vật liệu và dụng cụ cần thiết để trồng cây cảnh trong chậu. | | - HS nêu lại. | |
| - GV nhận xét, đánh giá: Các vật dụng, vật liệu và dụng cụ cần thiết để trồng cây cảnh trong chậu: Chậu, xẻng trồng cây, găng tay làm vườn, cây cảnh, bình xịt nước, giá thể trồng cây,... | | - HS lắng nghe. | |
| - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 bạn. | | - HS lắng nghe. | |
| - GV phổ biến nội quy thực hành: trước, trong và sau khi thực hành; yêu cầu về sản phẩm cũng như tiêu chí đánh giá. | | - HS thực hiện. | |
| - Gv yêu cầu các nhóm giới thiệu về cây cảnh mà nhóm mình trồng. (xương rồng, cau cảnh, cây lưỡi hổ, cây sống đời, cây kim tiền, cây trầu bà,...) | | -Đại diện các nhóm chia sẻ. | |
| - GV tổ chức cho HS ra phía vườn trường mang theo dụng cụ, vật dụng làm việc nhóm 4 theo vị trí phân công. | | - HS thực hiện. | |
| - Các nhóm thực hành việc trồng cây cảnh GV hướng dẫn, hỗ trợ HS khi cần thiết.  (GV lưu ý HS cần thu dọn dụng cụ và vệ sinh sau khi thực hành). | - Các nhóm thực hiện. | |
| - GV tổ chức HS thảo luận tự đánh giá và đánh giá chéo kết quả thực hành theo các tiêu chí. | - HS lắng nghe, thực hiện việc đánh giá vào bảng tiêu chí. | |
| - GV tổ chức các nhóm báo cáo kết quả. | - Đại diện các nhóm báo cáo kết quá đánh giá theo bảng tiêu chí. | |
| - GV nhận xét, đánh giá chung và tuyên dương các nhóm. Nhắc nhở các nhóm tiếp tục chăm sóc sản phẩm sau khi thực hành như tưới nước, bón phân, cung cấp đủ ánh sáng,...) | - HS lắng nghe. | |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’):** |  | |
| - Em hãy nêu lại các việc cần làm sau khi trồng cây cảnh trong chậu?  - Yêu cầu HS phân công nhiệm vụ các bạn trong nhóm tiếp tục chăm sóc sản phẩm sau phần thực hành. | - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ. | |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 7 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Thông điệp yêu thương**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Gửi thông điệp yêu thương đến thầy cô.

- Chia sẻ thông điệp yêu thương đến bạn bè qua việc giúp đỡ nhau vượt qua khó khăn trong quá trình sinh hoạt và học tập.

**2. Năng lực**

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Tự rèn luyện kĩ năng hoạt động làm hạc giấy, qua đó góp phần phát triển năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: một bông hoa nhỏ, giấy gấp hạc dù cho mỗi HS trong lớp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động – kết nối: (3-5’)** |  |
| **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh  - Kết nối, giới thiệu bài mới  **b. Cách tiến hành:**  **\* Đọc câu chuyện về “Một nghìn cánh hạc.” /N2:**  - GV kể cho HS nghe về câu chuyện một cô bé người Nhật bị ung thư, các bạn trong lớp đã gấp những cánh hạc và ghi trên cánh hạc ấy:  + Những kỉ niệm để chia sẻ yêu thương.  + Những lời chúc, lời cầu nguyện để bạn mình vượt qua bạo bệnh.  - Nhờ những cánh hạc ấy, cô bé đã kéo dài thêm sự sống của mình trong niềm hạnh phúc. Và khi cô ra đi, gia đình, cả lớp thương tiếc nhưng không quá đau buồn, suy sụp vì hình ảnh cô bé đã nằm trong kí ức của mọi người, gợi những nụ cười, niềm vui,...  ? Em có cảm nghĩ gì sau khi nghe câu chuyện này?  - GV mời HS chia sẻ, nhận xét | - HS đọc câu chuyện trong nhóm 2.  - HS lắng nghe GV kể chuyện  - HS chia sẻ. |
| - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới: *Mỗi một chia sẻ yêu thương được viết ra luôn được lưu giữ mãi trên thế giới này, đem lại cho chúng ta những cảm xúc tích cực và hạnh phúc.*  - GV giới thiệu – ghi bài. | - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá chủ đề: (15’)** |  |
| **a. Mục tiêu:**  - Gửi thông điệp yêu thương đến thầy cô.  **b. Cách tiến hành**  ***Gửi thông điệp yêu thương đến thầy cô* /N4:**  - GV mời HS ngồi theo nhóm, chia sẻ những kỉ niệm sâu sắc em đã có với thầy cô theo các gợi ý sau (GV đưa các gợi ý PP)  + Em đã có kỉ niệm sâu sắc với thầy, cô giáo nào? Đó là kỉ niệm gì?  + Nhắc lại kỉ niệm ấy, em muốn gửi thông điệp gì đến thầy cô?  - Hãy cùng thảo luận nhóm 4 để khuyến khích nhau nghĩ ra những lời yêu thương gửi đến thầy cô.  - Mời đại diện các nhóm chia sẻ, nhận xét  - GV hướng dẫn HS cách gấp hạc giấy và viết lời yêu thương muốn nói lên đó để gửi đến thầy cô. (đưa tranh ảnh minh hoạ cách làm lên màn hình PP)  ***- Lưu ý:*** *GV chú ý quan sát, hỗ trợ HS trong quá trình thực hiện gấp hạc.* | - HS lắng nghe yêu cầu  - HS đọc gợi ý  - Cùng thảo luận nhóm 4.  - HS suy nghĩ, đưa ra lời yêu thương  - Các nhóm chia sẻ ý kiến.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV |
| - GV nhận xét, tuyên dương.  **KL:** *Mỗi cánh hạc giấy sẽ mang tình cảm ấm áp của các em đến với thầy cô, khiến các thầy cô nhớ mãi.* | - HS khác nhận xét, góp ý  - HS lắng nghe |
| **3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: (15’)** |  |
| **a. Mục tiêu:**  - Chia sẻ thông điệp yêu thương đến bạn bè qua việc giúp đỡ nhau vượt qua khó khăn trong quá trình sinh hoạt và học tập.  **b. Cách tiến hành**  **\* Chia sẻ yêu thương:/N6**  **-** GV yêu cầu HS ngồi theo nhóm 6 nắm tay thành vòng tròn, nghe một bản nhạc nhẹ nhàng để cảm xúc lắng lại, sẵn sàng chia sẻ.  - HS lần lượt nói theo vòng tròn: “Đôi khi, tôi gặp khó khăn trong việc…” hoặc “Khó khăn của tôi là…”.  ***- Lưu ý:*** GV gợi ý cho HS rằng trong cuộc sống không chỉ có khó khăn về vật chất mà còn có những vấn đề về cảm xúc, tinh thần hay kĩ năng, gây khó khăn trong sinh hoạt, học tập, rèn luyện, tương tác,..  VD: “Đôi khi tôi gặp khó khăn trong việc nói lời cảm ơn.”, “Khó khăn của tôi là, tôi rất hay quên.”,…  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ, nhận xét  - Sau khi chia sẻ, các thành viên nói lời động viên với bạn mình và đưa ra lời khuyên hoặc biện pháp hỗ trợ.  VD: Nói lời động viên; Phân công “Đôi bạn cùng tiến”;… | - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 6.  - HS chia sẻ ý kiến. |
| - GV động viên, khen ngợi.  **- GV rút ra KL:** *Có bạn bè và thầy cô bên cạnh, chúng ta sẽ tìm cách để vượt qua mọi khó khăn.* | - HS nhận xét, bổ sung ý kiến  - HS lắng nghe |
| **4. Cam kết hành động: (3-5’)** |  |
| - GV đề nghị HS tiếp tục gấp hạc giấy yêu thương gửi tới thầy cô và thực hiện trao cánh hạc giấy ấy cho những thầy cô của mình (thầy cô giáo cũ, thầy cô trong trường hoặc ngoài nhà trường,...) | - HS Vận dụng (3-5’) làm hạc giấy để gửi thông điệp yêu thương cho thầy cô giáo. |
| - Nhận xét giờ học, dặn dò về nhà.. | - HS lắng nghe thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Thứ Năm ngày 23 tháng 11 năm 2023**

**Tiết 1 TOÁN**

**Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết và giải được bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

- Vận dụng giải các bài tập và bài toán thực tế liên quan.

**2. Năng lực**: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

**3. Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, bộ đồ dùng, máy soi.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh  - Kết nối, giới thiệu bài mới  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi:  ? Trong tranh có mấy nhân vật? Gồm những ai? (Mi, Mai và Robot).  ? Robot đã đưa ra phương án thế nào? | - HS trả lời |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Khám phá: (10-15’)** |  |
| **a. Mục tiêu:**  - Nhận biết và giải được bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  **b. Cách tiến hành:**  - YC HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện theo gợi ý của Robot. | - HS thực hiện yêu cầu của GV. |
| - YC HS chia sẻ cách làm. | - Đại diện nhóm chia sẻ. |
| - YC thảo luận thêm cách giải khác. | - HS đưa ra cách giải khác. |
| - GV kết luận, YC HS ghi nhớ cách giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó. | - HS lắng nghe và ghi nhớ. |
| **3. Luyện tập, thực hành: (10-15’)** |  |
| **a. Mục tiêu:**  - Vận dụng giải các bài tập và bài toán thực tế liên quan.  **b. Cách tiến hành:**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - YC HS làm bài vào vở. | - HS làm bài vào vở. |
| - GV YC 2 HS lên bảng làm bài. | - 2 HS làm bài. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS, chốt đáp án  Bài giải  Mẹ đem ra chợ bán số quả trứng gà là:  (80 + 10) : 2 = 45 (quả)  Mẹ đem ra chợ bán số quả trứng vịt là:  80 – 45 = 35 (quả)  Đáp số: trứng gà: 45 quả  Trứng vịt: 35 quả.  - GV YC HS đối chiếu đáp án và có thể hướng HS giải theo cách khác. | - HS lắng nghe. |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - GV YC HS thảo luận nhóm đôi Vận dụng tính chất giao hoán của phép cộng để đưa ra đáp án. | - HS thực hiện yêu cầu. |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời. GV soi bài | - HS chia sẻ câu trả lời. |
| - GV chốt đáp án  Bài giải  Năm nay Mai có số tuổi là:  (15 + 3) : 2 = 9 (tuổi)  Năm nay tuổi của em Mi là:  15 – 9 = 6 (tuổi)  Đáp số: Mai: 9 tuổi  Em Mi: 6 tuổi.  - GV nhận xét và chữa một vài bài HS. | - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’):** |  |
| - YC HS làm bài tập sau  Một lớp học có 45 học sinh, biết số học sinh nam hơn số học sinh nữ là 3 bạn. Hỏi lớp đó có bao nhiêu học sinh nam? Bao nhiêu học sinh nữ? | - HS làm bài vào vở toán 2. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT**

Viết: Viết hướng dẫn thực hiện một công việc

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nắm được cấu trúc, nội dung hướng dẫn thực hiện một công việc

- Biết cách viết hướng dẫn các bước làm một đồ chơi mà em yêu thích đúng cấu trúc, rõ nội dung, các bước mạch lạc dễ thực hiện.

- Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống để đem lại niềm vui cho chính bản thân và mọi người xung quanh.

**2. Năng lực**: năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

**3. Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:**  - Kết nối, giới thiệu bài mới  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu ghi bài | - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành: (25-30’)**  **a. Mục tiêu**: - Nắm được cấu trúc, nội dung hướng dẫn thực hiện một công việc  - Biết cách viết hướng dẫn các bước làm một đồ chơi mà em yêu thích đúng cấu trúc, rõ nội dung, các bước mạch lạc dễ thực hiện.  **b. Cách tiến hành**  - Đọc và phân tích đề bài.  \* Chuẩn bị  - GV giúp HS chọn đồ chơi để viết hướng dẫn | - Đọc và phân tích đề bài: Viết hướng dẫn các bước làm một đồ chơi mà em yêu thích  - HS thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.  + Bạn chọn đồ chơi nào để viết hướng dẫn?  + Đồ chơi đó được làm bằng gì?  + Cần chuẩn bị dụng cụ, vật liệu gì để làm đố chơi?  + Khi làm đồ chơi, cần thực hiện những bước nào? |
| **-** GV tổ chức cho HS chia sẻ sau khi thảo luận | - HS chia sẻ |
| \* Lập dàn ý.  - GV phân tích dàn ý.  **=>** dàn ý cho bài văn hướng dẫn các bước làm một đồ chơi yêu thích cần trình bày được hai nội dung chính:  + Dụng cụ, vật liệu cần chuẩn bị để làm đồ chơi.  + Hướng dẫn thực hiện: kể lại các bước hướng dẫn làm đồ chơi theo trình tự, mỗi bước có thể gồm một số việc. | - HS đọc thầm dàn ý được gợi ý trong SHS.  - HS làm việc cá nhân: lập dàn ý  - HS thảo luận nhóm, mỗi cá nhân trình bày dàn ý cho bài văn viết hướng dẫn các bước làm một đồ chơi em yêu thích mà mình xây dựng dựa vào gợi ý.  -Đại diện 1-2 nhóm báo cáo kết quả trước lớp |
| \* Viết hướng dẫn theo dàn ý đã lập.  - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân.  - GV lưu ý HS một số điểm khi viết hướng dẫn các bước làm đồ chơi:  + Trước khi viết, em cần quan sát chi tiết từng bước làm đồ chơi xem mỗi bước có những hoạt động nào, sử dụng những vật liệu và dụng cụ nào.  + Cần sử dụng dấu hiệu phù hợp đế chỉ ra trình tự các bước làm đồ chơi như chữ số (1, 2, 3,...) hoăc chữ cái (a, b, c,)  - GV hỗ trợ nhũng HS gặp khó khăn trong quá trình viết. | 1 - 2 HS đọc yêư cầu của bài tập  - HS làm việc cá nhân: viết hướng dẫn các bước làm một đồ chơi em yêu thích theo dàn ý đã lập |
| \* Đọc soát và chỉnh sửa  - GV hướng dẫn  - GV và HS nhận xét, khen ngợi các bài viết hay. | - HS làm việc nhóm để đọc rà soát và chỉnh sửa bài viết cho nhau về cách trình bày các bước, cách dùng từ, đặt câu.  - Một số HS đọc bài trước lóp. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’):** |  |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ bài với các bạn và ghi lại những cách làm đồ chơi em muốn học tập.  - Về nhà làm đồ chơi theo hướng dẫn | - HS thực hiện |
| - Nhận xét tiết học |  |
|  |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 6 TIẾNG VIỆT BS**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Dựa vào bài tìm hiểu cách viết hướng dẫn thực hiện một công việc.

- Hình thành và phát triển kĩ năng viết bài văn về cách hướng dẫn thực hiện một công việc.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, Vận dụng (3-5’).

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** SGK, Vở luyện tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động – kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh  - Kết nối, giới thiệu bài mới  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành. (25-30’)**  **a. Mục tiêu:**  - Dựa vào bài tìm hiểu cách viết hướng dẫn thực hiện một công việc.  - Hình thành và phát triển kĩ năng viết bài văn về cách hướng dẫn thực hiện một công việc.  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1:** GV giao cho HS làm bài.  - Gv lệnh: đọc, tìm hiểu cách viết bài hướng dẫn thực hiện một công việc  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  **Bài 1. Bài viết hướng dẫn thực hiện một công việc thường gồm mấy phần? Hãy liệt kê đầy đủ các phần đó.**  - Mời HS trình bày.  - Mời các HS nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án:  **- GV chốt:** *củng cố cách trình bày câu chủ đề trong đoạn văn* | - HS làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS trình bày: gồm 2 phần  + Phần chuẩn bị: Nêu những vật liệu hoặc dụng cụ thực hiện công việc.  + Phần hướng dẫn thực hiện: Nêu các bước thực hiện công việc.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát, bổ sung. |
| **Bài 2:**.  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2:  **Lập dàn ý và viết bài hướng dẫn các bước làm một đồ chơi từ các nguyên liệu tái chế.**  - Mời HS đọc bài làm  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung  **VD: Các bước làm Diều giấy**  **- Phần chuẩn bị:** 2 thanh tre dài 40-50cm, 6 tờ giấy khổ 30.30cm, kéo, keo, băng dính, dây, dao.  **- Phần thực hiện:**  **Bước 1:** Dùng dao vuốt 2 nan tre tròn, kích thước phải nhỏ, nhẹ nhưng phải dẻo dai tránh bị gãy. Lấy 1 tờ giấy rồi đặt 2 nan tre vào mặt tờ giấy tạo thành hình chữ ''x'' đối xứng với các đầu. Sau đó cắt phần còn thừa của thanh nan.  **Bước 2:** Dùng băng dính dán 2 thanh nan vào con diều sao cho chắc chắn. Lấy 5 tờ giấy còn lại cắt thành những mảnh nhỏ có chiều dài 30cm, chiều rộng 5cm. Dính những mảnh giấy nhỏ lại với nhau thành 3 dây dài sao cho 2 dây bằng nhau khoảng 50cm và 1 dây dài 80cm.  **Bước 3:** Đặt diều thành hình thoi rồi dán đuôi vào. Sao cho 2 đuôi nhắn dán, dán vào 2 góc bên của hình thoi, dây dài nhất dán vào góc dưới. Lấy 1 đoạn dây dài chừng 10cm buộc vào thanh nan thẳng đứng. Buộc 2 đầu dây sao cho nốt buộc đầu trên dài hơn về phía đầu diều. Tôi đã giới thiệu cách làm diều xong.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Một số HS trình bày kết quả. |
| **3. Vận dụng (3-5’)**  H: Em rút ra bài học gì từ tiết học?  *🡺* GV hệ thống bài:  - Nắm được cách viết hướng dẫn thực hiện một công việc.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - Theo dõi bổ sung.  **- HS trả lời:**  - HS nghe  HS lắng nghe |

**Thứ Sáu ngày 24 tháng 10 năm 2023**

**Tiết 1 TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Vận dụng, củng cố cách giải bài toán tím hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó vào giải một số bài toán trong thực tế.

- Củng cố, mở rộng dạng toán ẩn tổng (hiệu).

**2. Năng lực:** năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

**3. Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, phiếu bài 1.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh  - Kết nối, giới thiệu bài mới  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS trả lời:  ? Nêu lại cách giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó. | - HS chia sẻ câu trả lời: |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Luyện tập, thực hành: (25-30’)** |  |
| **a. Mục tiêu**: - Vận dụng, củng cố cách giải bài toán tím hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó vào giải một số bài toán trong thực tế.  - Củng cố, mở rộng dạng toán ẩn tổng (hiệu).  **b. Cách tiến hành**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - YC HS thảo luận nhóm đôi. | - HS thực hiện. |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ đáp án. | - Đại diện các nhóm chia sẻ. |
| - YC HS nhận xét. | - HS nhận xét. |
| - GV chốt câu trả lời: | - HS trả lời. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. (HS có thể giải theo cách khác). |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - YC HS làm bài vào vở | - HS thực hiện yêu cầu. |
| - GV YC HS chia sẻ cách làm. | - HS chia sẻ. |
| - YC HS nhận xét. | - HS nhận nét. |
| - GV chốt câu trả lời: | - HS trả lời. |
| - GV nhắc lại cho HS kiến thức về nửa chu vi. |  |
| **Bài 3:**  - YC HS đọc đề bài. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Tìm biểu thức phù hợp và tính giá trị của mỗi biểu thức. |
| - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4. | - HS thảo luận. |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả. | - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả. |
| - Tổ chức cho HS nhận xét. | - HS nhận xét. |
| - GV nhận xét, chốt đáp án. |  |
| **Bài 4:**  - YC HS đọc đề bài. | - HS đọc |
| - GV hướng dẫn HS phân tích bài.  ? Bài cho biết gì? (cho biết tổng và chưa biết hiệu)  ? Đề bài yêu cầu tìm hai số thế nào? (hai số lẻ)  ? Hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị? (2 đơn vị).  ? Vậy hiệu hai số lẻ liên tiếp là bao nhiêu? (là 2). | - HS lắng nghe |
| - YC HS làm bài vào vở. | - HS làm bài. |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ cách làm (có nhiều cách, HS giải thích cách làm). | - HS trả lời. |
| - GV nhận xét chung, chốt đáp án |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’):** |  |
| - YC HS tính số học sinh nam và nữ của trường mình theo số liệu cô giáo cung cấp. | - HS làm bài. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT**

Nói và nghe: Kể chuyện nhà phát minh và bà cụ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nghe hiểu câu chuyện *Nhà phát minh và bà cụ,* kể lại được câu chuyện dựa vào tranh (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện theo lời GV kể).

- Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống để đem lại niềm vui cho chính bản thân và mọi người xung quanh.

**2. Năng lực:** năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu đọc sách

- HS: sách, báo sưu tầm có nội dung về khoa học công nghệ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh  - Kết nối, giới thiệu bài mới  **b. Cách tiến hành:**  **GTB** |  |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  **a. Mục tiêu:**  - Nghe hiểu câu chuyện *Nhà phát minh và bà cụ,* kể lại được câu chuyện dựa vào tranh (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện theo lời GV kể).  **b. Cách tiến hành:**  \* Nghe kể chuyện và ghi lại những sự việc chính.  + GV giới thiệu nhân vật Ê-đi-xơn và bà cụ trong câu chuyện.  + GV kể câu chuyện (lần 1) kết hợp chỉ tranh  + GV kể câu chuyện (lần 2)  **=>** Em ấn tượng nhất với sản phẩm nào do Ê-đi-xơn tạo ra? | - HS đọc yêu cầu 1.  - HS lắng nghe |
| - Tổ chức cho HS ghi lại những sự việc chính của câu chuyên | - Dựa vào tranh và phần kê chuyện của GV, HS ghi lại những sự việc chính của câu chuyện.  + Sự việc 1: Mọi người đến xem đèn điện do Ê-đi-xơn chế tạo ra.  + Sự việc 2: Ê-đi-xơn nói chuyện vói bà cụ và nảy ra ý định làm một cái xe chạy bằng dòng điện.  + Sự việc 3: Ê-đi-xơn đang chế tạo, làm lốp xe diện.  + Sự việc 4: Ê-đi-xơn và bà cụ đang ngồi trên xe điện, khuôn mặt bà cụ rất vui tưoi.  - Một số HS phát biểu ý kiên trước lớp |
|  | - HS viết phiếu |
| \* Kể lại câu chuyên.  - GV nêu yêu cầu, hướng dẫn HS cách thực hiện  - GV động viên, khen ngợi HS | + Bước 1: HS làm việc cá nhân, nhìn tranh và tập kể lại đoạn đó  + Bưóc 2: HS tập kể trong nhóm (nhóm 4) và nghe các bạn góp ý.  + Bước 3: 1 - 2 HS kể trước lớp theo đoạn hoặc cả câu chuyện. |
| **\* Tìm hiểu Ý nghĩa câu chuyện:**  - Thảo luận nhóm 4: Điều em ấn tượng nhất về nhà phát minh Ê-đi-xơn là gì? Vì sao?  - GV khích lệ và khen ngợi HS  => Nhà phát minh Ê-đi-xơn đã Vận dụng (3-5’) kiến thức vào cuộc sống để đem lại niềm vui cho chính bản thân và mọi người xung quanh. | - HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi. - HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp  VD: Điều em ấn tượng nhất về nhà phát minh Ê-đi-xơn là ông rất yêu khoa học; Nhà phát minh Ê-đi-xơn rất giàu lòng thương người; Nhà phát minh Ê-đi-xơn không những rất giỏi về khoa học mà còn luôn gần gũi, thân thiện với mọi người |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’):** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe |
| - Em hãy chia sẻ với người thân về câu chuyện, nêu cảm nghĩ về câu chuyện đó.  *- Tìm đọc một cầu chuyện về nhà khoa học* để chuẩn bị cho hoạt động Đọc mở rộng ở Bài 24. | - HS thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 3 KHOA HỌC**

**Bài 12: Nhiệt độ và sự truyền nhiệt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Vận dụng được kiến thức nhiệt truyền từ vật nóng hơn sạng vật lạnh hơn để giải thích, đưa ra cách làm vật nóng lên hay lạnh đi trong tình huống đơn giản.

**2. Năng lực:** năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

**3. Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, dụng cụ thực hành thí nghiệm hình 4

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh  - Kết nối, giới thiệu bài mới  **b. Cách tiến hành:**  + Quan sát nhiệt kế đo nhiệt độ không khí trong lớp học và đọc số chỉ của nhiệt kế.  + Mở quạt máy hoặc điều hòa, yêu cầu HS dự đoán: Nhiệt độ trong lớp học sẽ tăng lên hay giảm đi? | - HS trả lời |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Khám phá (10-15’):**  **a. Mục tiêu:**  - Vận dụng được kiến thức nhiệt truyền từ vật nóng hơn sạng vật lạnh hơn để giải thích, đưa ra cách làm vật nóng lên hay lạnh đi trong tình huống đơn giản.  **b. Cách tiến hành:**  **HĐ3: Sự truyền nhiệt** |  |
| - Yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 6, thực hành thí nghiệm (như SGK) | - HS thảo luận theo nhóm. |
| - GV chốt lại: Nhiệt có thể chuyển từ vật này sang vật khác. Vật có nhiệt độ cao hơn truyền cho vật có nhiệt độ thấp hơn. | |
| - GV gọi HS chia sẻ ứng dụng của sự truyền nhiệt: bảo quản thức ăn trong tủ lạnh, làm kem, dùng nước dá làm lạnh để vận chuyển thực phẩm đi xa,... | - HS nêu |
| ***\* Trò chơi:Ai nhanh, ai đúng?***  **Câu 1:** Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng: | - HS tham gia chơi. |
| A: Vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn. |  |
| B: Nhiệt kế dùng để đo vạt nặng hay nhẹ | - HS trả lời |
| C: Cốc nước mới rót từ tromg phích ra có nhiệt độ cao hơn cốc nước đã rót từ phích ra trước đó 15 phút | - HS trả lời |
| D: Vật có nhiệt độ thấp hơn truyền cho vật có nhiệt độ cao hơn. |  |
| **Câu 2:** Khi em bưng bát cơm nóng, nhiệt độ truyền từ vật nào tới tay em? |  |
| **Câu 3:** Vì sao khi em bị sốt, mẹ đắp khăn ướt lên trán em, một lát sau ít phút khăn ấm lên? |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (3-5’):** |  |
| - Lấy ví dụ trong thực tiễn về sự truyền nhiệt. | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 7 GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Ôn 8 động tác của bài thể dục với vòng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện được 8 động tác của bài thể dục.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện các động tác bài thể dục.

**2. Năng lực**

- Tự chủ và tự học:Tự xem trước cách thực hiện động tác phối hợp, động tác nhảy động tác điều hòa trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**3. Phẩm chất**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “Sẵn sàng chờ lệnh”    **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Ôn động tác, phối hợp, động tác nhảy,động tác điều hòa    -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Tập theo cá nhân  Thi đua giữa các tổ  - Trò chơi “Chuyền đồ vật”.    - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’  2-3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2 lần  2 lần  3 lần    4 lần  1 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  - GV nhắc lại kỹ thuật động tác  - GV cho 1 tổ lên thực hiện động tác, phối hợp, động tác nhảy,động tác điều hòa.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương  - GV hô - HS tập theo GV.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS   * Phân công tập theo cặp đôi   - GV Sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy XP cao 20m  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.    - HS nghe và quan sát  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt. 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  **🚹**  ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 GV 🚹   * HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai   - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Chơi theo hướng dẫn        HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**Tiết 7 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tổ chức hoạt động chào mừng ngày**

**Nhà giáo Việt Nam 20-11**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS nhận ra được những ưu điểm để phát huy, những khuyết điểm để khắc phục trong tuần học tới.

- HS chia sẻ cảm xúc sau khi trao đổi cùng người thân.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

- Trao và nhận thông điệp yêu thương cùng thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11, chia sẻ cảm xúc của mình qua hoạt động này.

- Gắn kết tình bạn qua các hoạt động cùng cả lớp.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Tự rèn luyện kĩ năng hoạt động làm hạc giấy, qua đó góp phần phát triển năng lực thẩm mĩ.

**2. Năng lực:** giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.

**3. Phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi.

- HS: Hạc giấy yêu thương mà HS đã gấp ở tiết học trước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động tổng kết tuần:**  - GV cùng HS tổng kết tuần, dự kiến các hoạt động tuần sau.  \*Nhận xét ưu điểm và tồn tại:  …………………………………………………  …………………………………………………  …………………………………………………  …………………………………………………  \*Dự kiến các hoạt động tuần sau:  …………………………………………………  …………………………………………………  …………………………………………………  ………………………………………………… | - HS chia sẻ trước lớp |
| **2. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm: Trao và nhận thông điệp yêu thương nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 (15’)** | |
| - GV trao lại việc điều hành tiết SHL cho lớp trưởng.  - Lớp trưởng mời các bạn cùng hát một bài hát chung. Vừa hát, HS vừa lần lượt đưa những cánh hạc lên tặng thầy cô (có thể từng em đặt cánh hạc lên bàn thầy cô). Tuy nhiên, nếu em nào không có cánh hạc cũng không sao.  - GV cảm ơn và đọc 1 số lời chúc trên cánh hạc, bày tỏ sự cảm động của mình với nội dung chia sẻ của các em.  - GV tặng lại các em 1 tiết mục hát hoặc đọc thơ, chia sẻ cảm nghĩ của mình về tập thể lớp.  - GV mời HS chia sẻ về việc đã trao hạc giấy đến thầy, cô giáo cũ nếu có:  ? Em đã trao hạc giấy cho thầy, cô nào?  ? Khi đón nhận hạc giấy, thầy cô đã nói với em điều gì?  ? Em cảm thấy thế nào khi nhận được những thông điệp yêu thương đó?  - GV mời từng tổ chụp ảnh với thầy cô (có thẻ mời các thầy cô bộ môn Âm nhạc, Giáo dục thể chất, Mĩ thuật, Ngoại ngữ,.. cùng tham gia)  - GV nhận xét hoạt động. | - Lớp trưởng điều hành hoạt động.  - HS lắng nghe cách thực hiện  - HS vừa hát vừa lần lượt đưa những cánh hạc lên tặng thầy cô  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ cảm nhận. Cả lớp nhận xét, bổ sung.  - 5-6 HS chia sẻ  - HS thực hiện |
| **=> GV KL:** *Mỗi thông điệp yêu thương được trao đi sẽ là sợi dây kết nối giữa thầy cô và các em.* | - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động nhóm: Trò chơi “Kết bạn” (15’)** | |
| - GV mời HS di chuyển ra một không gian rộng như sảnh, sân trường để tổ chức chơi trò chơi.  - GV hướng dẫn cách chơi như sau:  + Chia lớp đứng thành 2 hàng dọc. Các thành viên ở 2 hàng kết đôi, nắm tay nhau giơ lên tạo thành mái nhà. Tất cả cùng hát hoặc nghe một bài hát chung.  + GV sẽ là người đứng cuối hàng, chạy dọc ở giữa “mái nhà” và lựa chọn 1 HS, nắm tay HS chạy lên đến đầu hàng. Cứ như vậy cho đến hết bài hát.  + Các cặp đôi sẽ di chuyển trên nền nhạc vui nhộn, đáng yêu.  - GV mời 3-4 HS trong lớp chia sẻ về cảm xúc gắn kết với bạn khi chơi trò chơi. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe cách chơi  - HS tham gia chơi  - 3-4 HS chia sẻ cảm xúc  - Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **=> GV KL:** *Niềm vui tình bạn luôn ở bên ta, là động lực giúp ta vượt qua những khó khăn.* | - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **4. Cam kết hành động: (3-5’)** |  |
| - GV đề nghị HS tiếp tục thực hiện những lời nói, hành động thể hiện sự yêu thương với thầy cô và chia sẻ khó khăn với bạn bè. | - HS lắng nghe thực hiện |
| - Nhận xét giờ học, dặn dò về nhà, tự đánh giá sau chủ đề Yêu trường, mến lớp. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**